

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/KDTM-ST
Ngày: 05-8-2025
V/v tranh chấp về hợp đồng sửa chữa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tạ Kỳ Trung.
- Ông Nguyễn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2025/TLST-KDTM ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp về hợp đồng sửa chữa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST- KDTM ngày 11 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV T.

Địa chỉ trụ sở: Số G, Tổ A, khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là Số G, Tổ A, khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn D, chức vụ: Giám đốc (Có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH H.

Địa chỉ trụ sở: Lô F, đường số B, Khu Chế xuất V, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là Lô F, đường số B, Khu Chế xuất V, phường A, tỉnh Tây Ninh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kang Chang G, chức vụ: Chủ tịch Công ty (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 07-02-2025, nguyên đơn Công ty TNHH MTV T trình bày:

Vào năm 2022, Công ty TNHH MTV T và Công ty TNHH H có thỏa thuận ký kết các Hợp đồng sửa chữa với nhau, gồm có:

- Hợp đồng sửa chữa số: 1.04/2022-HĐSC ngày 12-4-2022;
- Hợp đồng sửa chữa số: 2.04/2022-HĐSC ngày 25-4-2022;
- Hợp đồng sửa chữa số: 3.04/2022-HĐSC ngày 06-6-2022 và Phụ lục hợp đồng số: 01/PLHĐSC ngày 19-7-2022.

Theo các Hợp đồng này, Công ty TNHH H khoán vật tư, nhân công cho Công ty TNHH T thi công sửa chữa hoàn thiện các hạng mục theo “Bảng báo giá” được bên Công ty TNHH H chấp nhận. Địa điểm thi công tại: Lô F, Đường số B, Khu Chế xuất V, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Phương thức thanh toán: Sau khi hai bên kiểm tra nghiệm thu bàn giao và xác định giá trị quyết toán của hợp đồng, Công ty TNHH H sau khi trừ các phần tạm ứng sẽ thanh toán 100% giá trị còn lại của hợp đồng cho Công ty TNHH MTV T trong thời hạn 03 ngày.

Sau khi ký kết các Hợp đồng nói trên, Công ty TNHH MTV T đã thực hiện đúng công việc theo như thỏa thuận. Tuy nhiên, Công ty TNHH H không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình về việc thanh toán tiền. Sau nhiều lần thương lượng để giải quyết, ngày 17-02-2023 Công ty TNHH H ký Biên bản cam kết thanh toán công nợ và xác nhận còn nợ Công ty TNHH MTV T số tiền là 500.000.000 đồng, Công ty TNHH H cam kết sẽ thanh toán số tiền này vào ngày 25 tây hàng tháng với thời hạn thanh toán từ ngày 25-3-2023 đến ngày 25-12-2023.

Tính đến hết tháng 12-2023, Công ty TNHH H chỉ thanh toán cho Công ty TNHH MTV T được số tiền 110.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền là 390.000.000 đồng. Năm 2024 Công ty TNHH H ký Bản cam kết sẽ thanh toán đủ số tiền còn nợ 390.000.000 đồng cho Công ty TNHH MTV T trong thời hạn từ tháng 7 đến 12-2024. Sau đó, Công ty H chỉ tiếp tục thanh toán cho Công ty TNHH MTV T được số tiền 60.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền là 330.000.000 đồng. Công ty TNHH MTV T đã nhiều lần thương lượng để giải quyết việc thanh toán công nợ, ngược lại Công ty TNHH H không có trách nhiệm trong việc thanh toán nợ đúng hạn.

Nay Công ty TNHH MTV T yêu cầu Công ty TNHH H thanh toán số tiền công nợ là 330.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán với mức lãi suất là 10%/năm, tính từ ngày 01-01-2025 đến khi Tòa án xét xử xong vụ án. Ngoài ra, Công ty TNHH MTV T không yêu cầu gì khác.

Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Bản tự khai ngày 19-5-2025 người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH H trình bày:

Công ty TNHH H xác nhận có nợ Công ty TNHH MTV T số tiền 330.000.000 đồng. Công ty TNHH H cam kết sẽ thanh toán số tiền trên cho Công ty TNHH MTV T vào ngày 20-5-2025.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa và người tham gia tố tụng dân sự (trừ bị đơn), kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 351, Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Điều 306 của Luật Thương mại; Điều 11 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp về hợp đồng sửa chữa” của Công ty TNHH MTV T đối với Công ty TNHH H.

Buộc Công ty TNHH H có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV T số tiền 330.000.000 đồng và tiền lãi.

2. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn Công ty TNHH H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Theo đơn khởi kiện Công ty TNHH MTV T yêu cầu Công ty TNHH H phải thanh toán số tiền sửa chữa còn nợ nên quan hệ pháp luật được Tòa án xác định “Tranh chấp về hợp đồng sửa chữa” là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về số tiền nợ gốc:

Công ty TNHH MTV T và Công ty TNHH H có thỏa thuận và ký kết các Hợp đồng sửa chữa bao gồm:

- Hợp đồng sửa chữa số: 1.04/2022-HĐSC ngày 12-4-2022;
- Hợp đồng sửa chữa số: 2.04/2022-HĐSC ngày 25-4-2022;

- Hợp đồng sửa chữa số: 3.04/2022-HĐSC ngày 06-6-2022 và Phụ lục hợp đồng số: 01/PLHĐSC ngày 19-7-2022.

Công ty TNHH MTV T đã thực hiện nghĩa vụ sửa chữa theo yêu cầu của Công ty TNHH H đúng như nội dung thỏa thuận giữa hai bên. Ngày 17-02-2023 hai bên đã ký Biên bản cam kết thanh toán công nợ và Công ty TNHH H xác nhận tính đến ngày 17-02-2023 còn nợ Công ty TNHH MTV T số tiền 500.000.000 đồng, cam kết thanh toán nhiều lần bằng hình thức chuyển khoản từ ngày 25-3-2023 đến ngày 25-12-2023. Tính đến tháng 12-2023 Công ty TNHH H chỉ thanh toán được số tiền 110.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 390.000.000 đồng, nên hai bên tiếp tục ký Biên bản cam kết với nội dung là Công ty TNHH H sẽ thanh toán hết công nợ này từ tháng 7 đến 12-2024. Tuy nhiên, Công ty TNHH H chỉ thanh toán được số tiền 60.000.000 đồng và nợ lại số tiền 330.000.000 đồng cho đến nay chưa trả.

Qua nội dung vụ án thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH H cũng thừa nhận có nợ Công ty TNHH MTV T số tiền 330.000.000 đồng và cam kết trả nợ này vào ngày 20-5-2025, nhưng cho đến nay Công ty TNHH H vẫn không trả nợ, mặc dù Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng Công ty TNHH H vẫn không đến làm việc. Điều này cho thấy, Công ty TNHH H đã vi phạm thỏa thuận giữa hai bên mà không thực hiện nghĩa vụ thanh toán công nợ cho Công ty TNHH MTV T số tiền là 330.000.000 đồng. Từ đó, đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH MTV T nên Hội đồng xét xử cần buộc Công ty TNHH H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV T số tiền còn nợ 330.000.000 đồng là phù hợp với các điều 280, 351, 357 của Bộ luật Dân sự.

[2.2] Về yêu cầu tính tiền lãi:

Công ty TNHH H đã vi phạm nghĩa vụ mà chậm thanh toán tiền theo như thỏa thuận của hai bên kể từ ngày 25-12-2023 là ngày cuối cùng có nghĩa vụ trả hết nợ theo Biên bản cam kết thanh toán công nợ ngày 17-02-2023. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Công ty TNHH MTV T chỉ yêu cầu Công ty TNHH H phải trả tiền lãi do chậm thanh toán với lãi suất là 10%/năm, tính kể từ ngày 01-01-2025 của số tiền đang còn nợ 330.000.000 đồng cho đến ngày xét xử vụ án là thấp hơn so với lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 Ngân hàng thương mại tại thời điểm thanh toán nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Vì vậy, Công ty TNHH H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV T số tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01-01-2025 cho đến ngày xét xử vụ án (tức ngày 05-8-2025): $330.000.000 \text{ đồng} \times 08 \text{ tháng} \times 05 \text{ ngày} \times 10\%/\text{năm}$ (tức $0,83\%/\text{tháng}$ và $0,027\%/\text{ngày}$) = 22.357.500 đồng là phù hợp với Điều 306 của Luật Thương mại và Điều 11 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[2.3] Từ những phân tích tại mục [2.1] và [2.2] như trên, Hội đồng xét xử cần buộc Công ty TNHH H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV T số

tiền là 352.357.500 đồng, trong đó: Tiền gốc 330.000.000 đồng và tiền lãi 22.357.500 đồng.

[2.4] Đối với tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06-8-2025 cho đến khi Công ty TNHH H trả hết số tiền nợ, Công ty TNHH MTV T yêu cầu tiếp tục tính với lãi suất 10%/năm là có lợi cho Công ty TNHH H như mục [2.2] đã phân tích nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[3] Từ những nhận định trên xét thấy toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Do toàn bộ yêu cầu của Công ty TNHH MTV T được chấp nhận nên Công ty TNHH H phải chịu tiền án phí.

Công ty TNHH MTV T không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 30, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 280, 351, 357 của Bộ luật Dân sự; Điều 306 của Luật Thương mại; Điều 11 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV T đối với Công ty TNHH H về việc “Tranh chấp về hợp đồng sửa chữa”.

Buộc Công ty TNHH H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV T số tiền là 352.357.500 (*Ba trăm năm mươi hai triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm*) đồng, trong đó: Tiền gốc 330.000.000 đồng và tiền lãi 22.357.500 đồng.

2. Kể từ ngày 06-8-2025 cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng Công ty TNHH H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH H phải chịu 17.618.000 (*Mười bảy triệu sáu trăm mười tám nghìn*) đồng tiền án phí.

Công ty TNHH MTV T không phải chịu tiền án phí nên hoàn trả lại cho Công ty TNHH MTV T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.250.000 (*Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn*) đồng theo biên lai thu số: 0012480 ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (này là Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Tây Ninh).

4. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 – Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tuấn Anh